TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6 – 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Lê Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Mãy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021. Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1998 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Anh Đỗ Hoàng Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 – 3– 2021 nguyên đơn chị Trần Thị Yến Nh trình bày:*

Về hôn nhân*:* Chị và anh Đỗ Hoàng Đ kết hôn vào năm 2019 đến năm 2020 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cả hai đều lo làm ăn để phát triển kinh tế của gia đình. Đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên bỏ nhà đi và có nhiều mối quan hệ bất chính bên ngoài, gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng anh Đ không thay đổi, chị và anh Đ đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Hoàng Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Đ có 01 con chung tên Trần Đức A, sinh ngày 08/6/2020, hiện nay con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Nh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đỗ Hoàng Đ, Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập anh Đ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh Đ vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Yến Nh được ly hôn với anh Đỗ Hoàng Đ; Giao con chung tên Trần Đức Anh, sinh ngày 08/6/2020 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nh phải chịu 300.000 đồng.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị Yến Nh và anh Đỗ Hoàng Đ là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ Hoàng Đ có địa chỉ tại ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh Đỗ Hoàng Đ hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh Đ vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân

huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Yến Nh và anh Đỗ Hoàng Đ kết hôn vào năm 2019 đến năm 2020 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 10/12/2020. Do đó, hôn nhân của chị Nh và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Nh và anh Đ thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, chị Nh và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay. Do hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Đ. Tại giấy xác nhận ngày 11/6/2021 chị Lê Thị Mỹ Em cho biết trong thời gian chung sống thì giữa chị Nh và anh Đ thường xuyên cự cãi nhau. Anh Đ đã được Tòa án thông báo về việc chị Nh yêu cầu ly hôn nhưng anh Đ không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, cho thấy anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu Trần Đức Anh do chị Trần Thị Yến Nh trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, chị Nh có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Đ đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu nuôi con của chị Nh nhưng anh Đ không có ý kiến. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Trần Đức Anh chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nuôi con chung của chị Nh phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị Nh yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Nh thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, anh Đ không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Yến Nh phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Yến Nh được ly hôn với anh Đỗ Hoàng Đ.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Đức A, sinh ngày 08/6/2020 cho chị Trần Thị Yến Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đỗ Hoàng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Yến Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006245 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị Nh nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Đỗ Hoàng Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Trần Thị Yến Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Hoàng Đ có quyền kháng cáo bản bán trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ